

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 23/2024/HNGĐ-PT

Ngày: 27/11/2024

V/v: “Xin ly hôn”.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Dư Thành Trung

Các Thẩm phán: Bà Lê Thị Vân

Bà Huỳnh Nguyễn Thanh Trúc.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hà Chi, là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Ông Trần Minh Công – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 11 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng; xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 24/2024/TLPT-HNGĐ ngày 18 tháng 10 năm 2024, về việc “Xin ly hôn”; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 128/2024/QĐ-PT ngày 04/11/2024; giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1979

Địa chỉ: Số E L, thị trấn D, huyện D, tỉnh Lâm Đồng.

Địa chỉ liên hệ: Số G H, quận L, thành phố Hải Phòng; có mặt.

Bị đơn: Ông Võ Văn Đ, sinh năm 1972

Địa chỉ: Số E L, thị trấn D, huyện D, tỉnh Lâm Đồng; có mặt.

Người kháng cáo: Nguyên đơn bà Nguyễn Thị N.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* *Tại đơn khởi kiện, bản tự khai và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Nguyễn Thị N trình bày:*

Về hôn nhân, bà Nguyễn Thị N và ông Võ Văn Đ sống chung có đăng ký kết hôn ngày 11/12/1997 tại UBND thị trấn D, huyện D, tỉnh Lâm Đồng. Thời gian đầu vợ chồng hạnh phúc, đến khoảng năm 2014 thì phát sinh mâu thuẫn do ông Đ đánh đập, đồ xăng đòi đốt bà. Hiện nay, xác định tình cảm vợ chồng không còn, các con chung đã lớn nên không thể tiếp tục chịu đựng, bà N xin được ly hôn với ông Đ.

Về con chung: Vợ chồng bà N ông Đ có 02 người con chung là Võ Kiều Thiên K, sinh ngày 29/8/1999 và Võ Kiều Hương G, sinh ngày 05/4/2005. Hiện các con chung đã lớn, sức khỏe tốt, có khả năng tự lao động nuôi sống bản thân. Khi ly hôn bà N không yêu cầu giải quyết về nuôi con chung.

Về tài sản chung: Bà N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Bị đơn ông Võ Văn Đ trình bày:*

Ông Đại thừa N1 về quan hệ hôn nhân, con chung như bà Nguyễn Thị N trình bày là đúng. Về yêu cầu khởi kiện của bà N thì ông không đồng ý ly hôn do ông còn rất yêu thương vợ con. Ông Đại thừa N1 do công việc vườn tược, ông không thường xuyên ở nhà. Đôi lúc có nóng giận, cãi nhau với bà N nhưng mâu thuẫn vợ chồng không lớn. Điều kiện kinh tế gia đình rất tốt, thu nhập tốt, hai con gái học hành tốt, có công việc ổn định. Bà N trình bày ông đánh, đồ xăng đòi đốt bà là hoàn toàn không đúng. Ông Đại mong bà N trở về đoàn tụ vợ chồng.

Tại Bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 74/2024/HNGĐ-ST ngày 30/8/2024 của Tòa án nhân dân huyện Di Linh đã quyết định:

“1. Về quan hệ hôn nhân: Không chấp nhận yêu cầu của bà Nguyễn Thị N về việc xin ly hôn với ông Võ Văn Đ.

2. Về con chung: Không đề cập giải quyết.

3. Về phân tài chung: Không đề cập giải quyết”.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

Sau khi xét xử sơ thẩm, nguyên đơn bà Nguyễn Thị N có đơn kháng cáo không đồng ý với bản án sơ thẩm, đề nghị chấp nhận cho bà N được ly hôn với ông Đ.

Tại phiên tòa, các đương sự vẫn giữ nguyên nội dung, yêu cầu, trình bày như trên; nguyên đơn bà Nguyễn Thị N giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng đã phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình thụ lý, giải quyết và tại phiên tòa phúc thẩm, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đảm bảo đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự

Về nội dung: Đại diện Viện kiểm sát nêu căn cứ và lập luận cho rằng yêu cầu khởi kiện của bà N không có cơ sở nên căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ Luật tố tụng dân sự bác kháng cáo của bà N.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Đơn kháng cáo của nguyên đơn trong hạn luật định và hợp lệ nên được cấp phúc thẩm xem xét theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Tòa án cấp sơ thẩm xác định quan hệ tranh chấp; thẩm quyền giải quyết vụ án là đúng quy định tại Điều 28, Điều 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Xét kháng cáo của nguyên đơn bà Nguyễn Thị N, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị N và ông Võ Văn Đ chung sống với nhau từ năm 1997, có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn D, huyện D, tỉnh Lâm Đồng, việc chung sống là tự nguyện, có tổ chức lễ cưới và được hai bên gia đình đồng ý. Đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ. Theo bà N trình bày quá trình chung sống thời gian đầu vợ chồng sống bình thường không có mâu thuẫn gì lớn. Đến 2014 thì phát sinh mâu thuẫn, vợ chồng thường xuyên cãi vã, chửi bới, xúc phạm nhau, ông Đ đánh đập, đồ xăng đòi đốt bà N. Nguyên nhân của mâu thuẫn là do ông Đ đại gia T độc đoán. Mâu thuẫn kéo dài và ngày càng trở nên trầm trọng không thể hàn gắn được tình cảm nên từ 7/2024 cho đến nay bà N đã sống ly thân với ông Đ, phần ai nấy sống, không quan tâm chăm sóc gì đến nhau. Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không có, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà N yêu cầu được ly hôn ông Đ. Còn ông Đ tuy không đồng ý ly hôn nhưng không có giải pháp nào cụ thể để thể hiện thiện chí hòa giải hàn gắn tình cảm vợ chồng. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã hòa giải nhiều lần nhưng bà N xác định tình cảm vợ chồng không còn nên cương quyết yêu cầu ly hôn ông Đ. Tại phiên tòa hôm nay bà N trình bày nếu không được ly hôn ông Đ thì bà cũng vẫn tiếp tục sống ly thân với ông Đ. Điều đó càng chứng tỏ trong thời gian qua bà N và ông Đ sống không hạnh phúc, đã vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng, làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy, cần áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, xử cho bà N và ông Đ được ly hôn là có cơ sở và đúng pháp luật.

Bản án sơ thẩm chưa đánh giá đúng tính chất của vụ án, bác đơn xin ly hôn của nguyên đơn bà N là chưa phù hợp.

Do vậy, HĐXX phúc thẩm chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn bà Nguyễn Thị N, sửa bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Di Linh theo hướng chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị N.

[3] Lập luận và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa không phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên không được chấp nhận.

[4] Về án phí: Do chấp nhận yêu cầu kháng cáo nên bà N không phải chịu án phí Hôn nhân gia đình phúc thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308, Điều 313, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 148 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về án phí lệ phí Tòa án.

Chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn bà Nguyễn Thị N, sửa Bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 74/2024/HNGĐ-ST ngày 30/8/2024 của Tòa án nhân dân huyện Di Linh.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu về việc “*Xin ly hôn*” của nguyên đơn bà Nguyễn Thị N, xử cho bà Nguyễn Thị N và ông Võ Văn Đ được ly hôn.

2. Về án phí:

Buộc bà Nguyễn Thị N phải chịu 300.000 đồng án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng bà N đã nộp tạm ứng án phí tại biên lai thu tiền số 0004052 ngày 26/6/2024 và 300.000 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng.

Hoàn trả cho bà Nguyễn Thị N số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí Hôn nhân gia đình phúc thẩm đã nộp theo biên lai thu tiền số 0004150 ngày 26/9/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng.

3. Các phần khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật thi hành.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Đương sự; (2)
- VKSND tỉnh Lâm Đồng; (2)
- TAND huyện Di Linh (2);
- VKSND huyện Di Linh;
- CQTHADS huyện Di Linh;
- Lưu hồ sơ vụ án. (4)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Dư Thành Trung